

**KINH**  
**PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG**  
**Đ à r a n i**

Hán dịch : PHẬT ĐÀ BA LỸ Pháp sư  
THUẦN TRINH Pháp sư  
Việt dịch : THÍCH THIỀN TÂM Pháp sư

Phật lịch 2540  
1996

**N**hư thế tôi nghe:

Một thời, đức Bạc Đà Phạm ở tại đạo tràng Măng tre, trong vườn Thệ Đa Lâm Cấp Cô Độc, thuộc thành Thất La Phiệt, cùng với tám ngàn chúng Tỳ kheo câu hội.

Các vị ấy đều là bậc đại A La Hán, hàng tri thức của quần chúng. Trong đấy những Tôn giả như: Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, A Na Luật Đà... làm thượng thủ.

Lại có đến ba vạn hai ngàn Bồ tát, đều là bậc trụ nơi hạnh bất thối chuyển, chánh trí soi sáng tất cả các pháp không còn ngăn ngại, dùng vô lượng công đức để tị trang nghiêm cùng với đại chúng đồng thời câu hội.

Trong ấy có các Bồ tát như:

Quán Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát, Mạn Thù Thất Ly Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Di Lạc Bồ tát, Thắng Liên Hoa Tạng Bồ tát, Chấp Kim Cang Bồ tát, Trì Địa Bồ tát, Hư Không Tạng Bồ tát, Tịnh Trừ Nhất Thiết Chướng Bồ tát... làm thượng thủ.

Lại có một vạn Phạm Thiên vương, do Thiện Tra Phạm Ma Thiên vương, Thiện Kiến Thiên vương làm thượng thủ, từ các cõi trời khác đến dự hội.

Lại có một vạn hai ngàn vị Đế Thích Thiên vương, cùng với vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Giá, Nhơn Phi Nhơn... cũng tập hội.

Bấy giờ đức Thế Tôn đang được bốn chúng vây quanh, cung kính cúng dường, một lòng chiêm ngưỡng cầu nghe pháp yếu.

Khi ấy tại cõi trời Đao Lợi có một vị thiên tử tên là Thiện Trụ, đang ngự tại cung báu lớn, cùng với các thiên nữ dự cuộc âm nhạc, ca múa, vui đùa hưởng lạc...

Lúc đó ở Thiên giới vào khoảng cuối đêm, bỗng nhiên giữa hư không có tiếng gọi bảo:

"Thiện Trụ thiên tử! bảy hôm nữa ông sẽ hết phước trời, sau khi xả báo thân sẽ phải đọa xuống cõi Diêm Phù Đề, bảy kiếp làm thân cầm thú, thường ăn đồ nhơ uế. Kế đó lại phải đọa vào trong Địa ngục, chịu đủ các sự khổ, trải qua nhiều kiếp mới được làm người. Tuy được thân người nhưng lại đen lùn thô xấu, đui mù cả đôi mắt, các căn không đủ, hơi miệng thường hôi hám, nghèo khổ hèn hạ, hàng thiếu ăn thiếu mặc, mọi người trông thấy đều gớm ghét lánh xa..."

Thiện Trụ thiên tử nghe lời ấy rồi, trong tâm kinh hoàng tột độ, lông tóc nơi thân đều dựng đứng, ôm lòng sầu muộn, ông vội đem hương hoa cùng các

thứ cúng dường, đến chỗ Thiên đế quì xuống dâng lễ, than khóc thuật lại việc trên và thưa rằng:

"Nay tôi tâm tư bối rối, mê loạn, không biết phải làm thế nào? Cúi xin Thiên đế xót thương, cứu vớt tôi ra khỏi vòng khổ độc!".

Thích Đề Hoàn Nhơn nghe xong, trong lòng rất lấy làm kinh ngạc, tự suy nghĩ: "Thiện Trụ thiên tử đời trước tu tạo phước gì, mà được sanh lên cõi trời, hưởng sự vui thù thắng vi diệu nhiều năm? Lại kiếp xưa tạo nghiệp nhân chi, đến nỗi sau khi hết thiên phước, phải chịu bảy lần làm cầm thú, rồi lại đọa vào địa ngục. Sau khi được làm thân người, phải chịu đôi mắt mù lòa, thọ đủ điều xấu ác?". Nghĩ như thế rồi, liền nhiếp tâm vào định dùng thiên nhãn quán xét thấy:

Thiện Trụ thiên tử sau khi mạng chung ở cõi trời, liền đọa xuống Nam Diêm Phù Đề làm thân heo, hết thân heo thọ thân chó, hết thân chó thọ thân chồn, hết thân chồn thọ thân khỉ, hết thân khỉ thọ thân rắn độc, hết thân rắn độc thọ thân kên kên, hết thân kên kên thọ thân chim quạ.

Trong bảy kiếp làm cầm thú ấy, thường ăn những đồ như uế, bất tịnh.

Khi thấy biết như thế rồi, Ngài cũng lo lắng đau xót giùm cho Thiện Trụ thiên tử. Lúc đó Thiên đế lại suy nghĩ:

"Thiên nhân của ta vốn cạn cợt, thấy biết trong phạm vi giới hạn. Sự việc trên chỉ xem được ít phần chớ không thể hiểu được hết những nghiệp nhân sâu xa. Duy chỉ có đức Như Lai là bậc Chánh Biến Tri, mới có thể thấu suốt cả nhân quả, thiện ác trong ba đời. Duy chỉ đức Thế Tôn là bậc Đại từ, Ngài mới có thể cứu vớt Thiện Trụ thiên tử này ra khỏi vòng khổ độc.

Vậy ta nên đến cầu thỉnh đấng Như Lai về việc này!".

Nghĩ như thế xong, Ngài liền thống lãnh Thiện Trụ thiên tử cùng các chư Thiên, mang theo các thú tràng hoa, hương lạ nhiệm màu nơi cõi trời, anh lạc, thiên y... giáng xuống vườn Thệ Đa Lâm Cấp Cô Độc.

Bấy giờ ở cõi nhân gian, thời khắc vào khoảng đầu hôm, nhằm lúc ấy chư Bồ tát, Thanh văn, Thiên long bát bộ và Tú chúng... như trên đang vân tập chung quanh Phật để nghe pháp yếu.

Khi đến nơi, Thiên đế hướng dẫn Thiện Trụ thiên tử và chư Thiên chúng đến đảnh lễ Phật, đi nhiễu quanh Phật bảy vòng và dâng lên lễ vật cúng dường.

Pháp sự đã xong, bấy giờ Thích Đề Hoàn Nhơn quì trước Như Lai bạch lại việc trên và thưa thỉnh rằng:

"Bạch đức Thế Tôn! Chẳng hay Thiện Trụ thiên tử đời trước tu phước chi, mà được hưởng sự vui nơi cõi trời trải qua nhiều thời gian như thế? Lại kiếp xưa tạo ác nhân gì, mà sau khi hết phước phải bảy phen đọa làm thân cầm thú, ăn những thức ăn bất tịnh, rồi thọ các sự khổ nơi đại địa ngục, sự hèn kém thô xấu nơi cõi người?"

Lại nhờ phước duyên nào, mà cảm được giữa hư không có tiếng mách bảo?

Xin đức Như Lai vì thương chúng con và tất cả chúng trong đại hội nói rõ nhân duyên. Lại cúi xin đấng Thiên Nhơn Sư mở lượng từ bi, cứu vớt cho Thiện Trụ thiên tử được thoát ra khỏi vòng khổ ách."

Khi ấy đức Như Lai mỉm cười, từ nơi đảnh môn của Ngài phóng ra ánh sáng rộng lớn, soi rõ khắp mười phương cõi Phật. Ánh quang minh ấy ánh chiếu lẫn nhau, uyển chuyển quay về nhiều quanh bên hữu Phật ba vòng rồi trở vào trong miệng đấng Điều Ngự.

Đức Thế Tôn thu nhiếp quang minh ấy xong bảo trời Đế Thích rằng:

"Lành thay! Thiện nam tử!

Ông khéo vì Thiện Trụ thiên tử và đại chúng mà thưa hỏi nhân duyên thiện ác thuở tiền sanh. Lại hay vì chúng hữu tình hiện tại và đời sau, mà thưa thỉnh ta nói pháp môn cứu khổ.

Lắng nghe! Ta sẽ vì các ông mà giải thuyết rành rẽ:

Này Thiện nam tử! Cách đây vô lượng, vô số kiếp về trước, có đức Phật ra đời. Vị Như Lai ấy danh hiệu là Tỳ Bà Thi, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Phật ấy sau khi hóa duyên đã mãn, Ngài nhập vào cõi Vô Dư Niết Bàn.

Trong thời tượng pháp của Ngài, bấy giờ có một quốc gia tên là Ba La Nại. Trong nước Ba La Nại ấy, có gia đình của một người Bà la môn nghèo, chỉ sinh được có một người con trai rồi sau đó qua đời.

Cậu bé ấy ở với mẹ cho đến khi khôn lớn, được mẹ giao cho việc nông tác ngoài đồng. Bà mẹ ở nhà tảo tần lo thức ăn, mỗi ngày mang ra ngoài ruộng cho con.

Một hôm, vì bận quá nhiều công việc, cơm nước đưa đến trễ, đứa con ấy bị đói khát, trong lòng sinh ra hờn giận.

Trong một phút bực dọc không kịp suy nghĩ, người con ấy dùng lời độc ác mắng rằng:

"Mẹ tôi còn thua loài súc sanh! Tôi thấy mấy con heo, con chó, con chồn, con khỉ, con rắn, con kên kên, con quạ... còn biết lo thương cho con của nó! Tại sao mẹ tôi lại để cho tôi đói khát như thế này mà lại không mang cơm nước đến?"

Do vì lòng đói làm cho hờn giận, đứa con ấy nói như thế ba lần.

Giây lát, người mẹ đi đến với dáng điệu vội vã mang cơm nước đến cho con, lại nói nhiều lời an ủi, khiến cho người con vui mừng, trong tâm không còn hờn giận nữa.

Đứa con ấy, khi vừa ngồi xuống sắp dùng cơm, bỗng thấy giữa hư không có một vị Bích Chi Phật hình tướng Sa môn bay từ phương nam qua phương bắc. Người con thấy rồi, sanh lòng kính ngưỡng, đứng lên chấp tay cúi đầu đánh lễ, trân trọng thỉnh vị Bích Chi Phật giáng lâm.

Khi ấy, vị Bích Chi Phật nhận lời thỉnh, từ từ đáp xuống. Đứa con ấy rất vui mừng, lấy tranh trắng trải làm tòa ngồi, dâng hiến hoa đẹp sạch, chia bớt nửa phần ăn của mình đem cúng dường vị Sa môn.

Sau khi thọ thực xong, vị Bích Chi Phật lại vì người con ấy nói pháp yếu khiến cho được vui lòng.

Về sau người con xuất gia, được chư Tăng cử cho làm chức trị sự.

Lúc ấy, có một người Bà la môn xây cất tịnh xá vừa xong, trong ngày khánh thành, mời đông đảo khách tăng tụ hội đến. Lại có thí chủ khác đem nhiều tô du và sữa đặc đến cúng dường. Ông trị sự hiềm vì khách tăng luôn luôn làm cho phiền rộn, nên không đem tô du và sữa ra thết đãi.

Khách tăng hỏi rằng:

"Những thức ăn đó là của đàn việt đem đến cúng dường cho hiện tiền tăng dùng, sao không thấy dọn ra?"

Ông trị sự tách nóng nảy, vội lên tiếng mắng rằng:

"Bộ mấy ông đui mù hết sao?"

Có tô du và sữa đâu mà bảo tôi cất dấu. Nếu mấy ông muốn đòi thêm thì chỉ có phân và nước tiểu để cho các ông ăn mà thôi.

Đức Phật bảo với Đế Thích rằng:

"Đứa con của người Bà la môn nghèo đó, là Thiên Trụ thiên tử đời nay vậy. Do vì kiếp trước trong lúc hờn giận, dùng lời ác độc, gọi tên bảy loài cầm thú mắng mẹ, nên phải chịu bảy phen làm thân cầm thú. Bởi khi làm chức trị sự, thốt ra lời nhơ ố mắng chư tăng, nên nghiệp cảm thường phải ăn những đồ bất tịnh.

Lại nữa do vì tâm tách bỏn xẻn, giữ riêng thức ăn của hiện tiền tăng nên phải bị quả báo nơi địa ngục, và chịu nghèo hèn, thô xấu trong kiếp người. Bởi mắng chư tăng là đui mù, nên trong bảy trăm đời liên tiếp phải chịu mù đôi mắt, sống trong cảnh tối tăm, nhiều điều phiền não.

Nên biết những tội nghiệp như thế, đã có gây nhân, tất nhiên nay phải trả quả, ảnh hưởng không bao giờ tiêu mất.

Lại nữa, này Thiên Đế!

Sở dĩ Thiện Trụ thiên tử hưởng được sự vui thắng diệu nơi cõi trời, ấy là do kiếp trước đã trải tòa, dâng hoa, cúng dường thức ăn cho vị Bích Chi Phật và nhờ ảnh hưởng của sự nghe chánh pháp.

Do vì đời trước chấp tay ngửa lên hư không, hết lòng kính thỉnh, cúi đầu đảnh lễ vị Bích Chi Phật. Bởi công đức đó, nên mới được giữa hư không có tiếng mách bảo cho biết trước. Tiếng mách bảo ấy là của vị thần giữ cung điện của Thiện Trụ thiên tử vậy.

Khi ấy Thiện Trụ thiên tử nghe lời Phật dạy, biết nghiệp quả của mình đều có túc nhân trong lòng hết sức ăn năn, tự trách. Ông gieo mình đảnh lễ trước Phật, tỏ bày tội lỗi, cầu xin sám hối, thương khóc, sa nước mắt như mưa đến nỗi máu chảy ra theo lệ, ú đọng nơi chiếc khăn trong giỏ đựng hoa, chết ngất hồi lâu mới tỉnh lại.

Bấy giờ đức Phật bảo với Đế Thích và Thiện Trụ thiên tử rằng :

"Trong cả thảy mười nghiệp ác khẩu nghiệp rất là mãnh liệt. Phải biết lời ác còn quá hơn lửa dữ bởi vì lửa dữ chỉ đốt tiêu tất cả tài sản và của báu ở thế gian, trái lại lửa giận ác khẩu chẳng những đốt mất cả Thất thánh tài và tất cả công đức xuất thế mà còn thêm chiêu cảm ác báo về sau.

Như Thiện Trụ thiên tử đây, chỉ vì nóng giận mắng mẹ và chư Tăng mà tổn bớt phước trời, phải chịu làm thân cầm thú và quả báo nơi địa ngục.

Cho nên, đối với cha mẹ và chư Tăng, lễ ứng tôn trọng, cung kính cúng dường, dùng lời dịu dàng khen ngợi, thường nghĩ đến ân đức, chớ không nên sinh lòng khinh hủy.

Lòng từ ái giữa trần gian chỉ có cha mẹ, ruộng phước ba đời không chi hơn chúng Tăng. Đối với các bậc chân tăng, hiền thánh, nếu cúng dường thì công đức không mất. Như tiến thêm, muốn cầu pháp xuất thế, lại cũng có thể thành đạo, đâu nên đối với chúng Tăng vội thốt lời khinh chê, hủy nhục. Còn cha mẹ công sinh dưỡng rất là khó nhọc, mười tháng cưu mang khổ nặng, ba năm bú sữa, mớm cơm. Trải qua biết bao sự lo lắng gian lao, nuôi con khôn lớn, dạy dỗ cho học hành, chỉ mong sao cho con được thành lập, tài đức hơn người.

Nếu con xuất gia, lại mong cho con được đắc đạo, thoát vòng sanh tử, ân niệm ấy cao rộng như biển trời, khó sánh ví, khó trả đền. Vì thế ta đã bảo với A Nan:

Nếu có người vai bên trái cõng cha, vai bên mặt cõng mẹ, đi giáp núi Tu Di trăm ngàn vòng, huyết chảy ngập hai bàn chân, cũng còn chưa thể báo đền công ơn sinh dưỡng thay, huống chi lại còn khởi niệm hờn giận, buông lời khinh mắng ư!

Này Thiên đế! Thiện Trụ thiên tử nay vì được thấy ta, một lòng chí tâm sám hối, nên đạo nhân trong suốt, tội chướng cũng được trừ diệt.

Đức Thế Tôn lại nhìn Thiện Trụ thiên tử an ủi và bảo rằng:

" Ông chớ nên buồn thương khóc lóc.

Ta có một pháp môn tên là "Phật Đảnh Tôn Thắng Đà ra ni". Ông trì chú này, tất sẽ thoát khỏi vòng khổ ách. Môn Đà ra ni này đây, vô lượng hằng hà sa chú Phật đời quá khứ đã tuyên nói, ta nay cũng sẽ diễn nói.

Trong tất cả các thần chú về Phật đảnh, môn Đà ra ni này rất là tối tôn tối thắng, hay trừ hết tất cả những sự khổ não trong sáu nẻo luân hồi của tất cả chúng sinh.

Thích Đề Hoàn Nhơn nghe Phật nói tâm sinh vui mừng hy hữu, một lòng khát ngưỡng, thưa rằng:

"Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin Như Lai thương nghĩ đến Thiện Trụ thiên tử và bọn chúng con, cũng vì chúng sinh đời mạt pháp về sau mà tuyên thuyết môn Phật Đảnh Đà ra ni ấy.

Chúng con nguyện sẽ tuân hành và nguyện cho tất cả các loài hữu tình đều thoát khỏi sự khổ tam đồ, bát nạn".

Bấy giờ, đức Như Lai vì Thiên đế, Thiện Trụ thiên tử cùng bốn bộ chúng và chúng sinh đời mạt pháp về sau, Ngài dùng giọng Phạm âm trong sáng, thanh diệu hòa nhã như tiếng chim Ca Lăng Tần Già, thuyết ra thần chú rằng:

### PHẠM ÂM

Namo bagabhàté  
 Sarvatadran lokiya  
 Pradi vitistraya  
 Buddhàya bagabhàté  
 Tadyatha !  
 Aum ! Bhrum bhrum, bhrum  
 Suddhàya suddhàya  
 Visuddhàya visuddhàya  
 Á sàma sàma  
 Samànta bhàvasad  
 Sabhàrana gati gagàna  
 Svabhàva visuddhi  
 Á vicanya dumam  
 Survàtattha gadà  
 Sùgada  
 Bhàra bhàcanà  
 Amirtá pisàku

Maha mùdra mandara pana  
Aum ! Á hàra áhàra  
Ayusàn dhàrani  
Suddhàya suddhàya  
Gagana svabhàva visuddhi  
Usnisà vicaya visuddhi  
Sáhàsara rasami santonté  
Sàrava tatthàgada  
Avalokini  
Sarvatatthàgada matté  
Sàtra pàramità  
Bari pùrani  
Nasà bùmipra dissité  
Sàrava tatthagada h' ridhàya  
Dissàna  
Dissité  
Aum ! Mùdri mùdri maha mùdri  
Vajra caya  
Samhàdanà visuddhi  
Sàrava Kama, bhàrana visuddhi  
Para durikati biri visuddhi  
Pratina varadhàya ayùsuddhi  
Samayà dissàna dissité  
Aum ! Mani mani màhà mani  
Á mani, ámani  
Vimani vimani màhà vimani  
Matdi matdi màhà matdi  
Tatthàdà bùdha  
Kuthi virisuddhi  
Visaphora buddhi visuddhi  
Aum ! hy hy  
Jàya jàya  
Vijàya vijàya  
Samara samara  
Sabhàra sabhàra  
Sabhàra buddha  
Dissàna  
Dissité



Suddhi suddhi  
 Vājri vājri māvāvājri  
 Á vājri  
 Vājra gābi  
 Jāya gābi  
 Vijāya gābi  
 Vājra jvālā gābi  
 Vājro nagaté  
 Vājro nabàvé  
 Vājra sambàvé  
 Vājro vājrina  
 Vājram vabhā dumāmā  
 Sārīram sārabhā sattabhānaim  
 Tācāya biri visuddhi  
 S ' ya vabhā dumi satna  
 Sārabhā gati birisuddhi  
 Sārabhā tatthagada s ' yami  
 Sāma sabhā sadyantu  
 Sarva tatthagada  
 Sāma sabhāsa dissité  
 Aum ! S ' diya s ' diya  
 Buddhiya buddhiya  
 Vibuddhiya vibuddhiya  
 Boddhāya, boddhāya  
 Viboddhāya, viboddhāya  
 Mocaya mocaya  
 Vimocaya vimocaya  
 Suddhāya, suddhāya  
 Visuddhāya, visuddhāya  
 Samāntā tatbiri mocaya  
 Samandhāya sami birisuddhi  
 Sārabhā tatthagadā samāya h ' ridhāya  
 Dissāna dissité  
 Aum ! Mùdri mùdri māvā mùdra  
 Mandāra pana  
 Dissité  
 Svāhā

## PHIÊN ÂM VIỆT NGŨ

Na mô ba ga pha tê  
 Sạt hoa tát rần lô ky da  
 Bơ ra di vi ti sắc tra da  
 Bút đà da ba ga pha tê  
 Tát đi da tha  
 Úm ! Bút rum, bút rum, bút rum  
 Suýt đà da, suýt đà da  
 Vi suýt đà da, vi suýt đà da  
 Á sá ma sá ma  
 Sa măn tá phạ hoa sát  
 Sa phả ra na ga ti ga gạ na  
 Xoa phạ hoa vi suýt đi  
 Á vi chuân da đu măn  
 Sạt hoa tát thá ga đá  
 Sú ga đá  
 Phạ ra, phạ ca nã  
 A mi rị tá, bi sá cu  
 Ma ha muýt đờ ra măn đa ra ba na  
 Úm ! Á hạ ra, á hạ ra  
 A du sần đà ra ni  
 Suýt đà da, suýt đà da  
 Ga ga xoa phạ hoa vi suýt đi  
 U sắc ni sá vi ca da vi suýt đi  
 Sá hạ sa ra, ra sa mi sần tô ni tê  
 Sá ra hoa tát thá ga đa  
 A hoa lô ki ni  
 Sạt hoa tát thá ga đa mát tê  
 Sá tra bá ra mi tá  
 Ba rị bử ra ni  
 Na sá bử mi bơ ra, đi sắc si tê  
 Sá ra hoa tát thá ga đa hất rị đà da  
 Đi sắc sá na  
 Đi sắc si tê  
 Úm ! Muýt đờ ri, muýt đờ ri, ma ha muýt đờ ri  
 Hoa ri da ca da

Sấn hạ đa nã vi suýt đi  
Sá ra hoa ca ma, phạ ra na, vi suýt đi  
Ba ra đu ri ca ti, bi ri vi suýt đi  
Bơ ra ti na hoa ra đá da, a dục suýt đi  
Sam ma dã, đi sắc sá na, đi sắc si tê  
Úm ! Ma ni, ma ni, mạ ha ma ni  
Á ma ni, á ma ni  
Vĩ ma ni, vĩ ma ni mạ hạ vĩ ma ni  
Mát đi mát đi, mạ hạ mát đi  
Tát tha đá, bủ đa  
Cu thi vi ri suýt đi  
Vĩ sa phỏ ra, bút đi vi suýt đi  
Úm ! Hi hi  
Dá ra, dá ra  
Vĩ dá ra, vĩ dá ra  
Sa ma ra, sa ma ra  
Sa phạ ra, sa phạ ra  
Sá phạ ra bút đa  
Đi sắc sá na  
Đi sắc si tê  
Suýt đi, suýt đi  
Họa di ri, họa di ri, mạ hạ họa di ri  
Á họa di ri  
Họa di ra gạ bi  
Dá ra gạ bi  
Vĩ dá ra gạ bi  
Họa di ra, rít họa lâ gạ bi  
Họa di rô, na ga tê  
Họa di rô, na bà vê  
Họa di ra, sam bà vê  
Họa di rô, họa di rị na  
Họa di rằm, hoa phạ đô mạ mạ  
Sá rị rằm, sá ra phạ, sát ta phạ năng  
Tả ca da, bi ri, vi suýt đi  
Sắt da hoa phạ đô mi sát na  
Sá ra phạ, ga ti, bi rị suýt đi  
Sá ra phạ, tát tha gạ đa, sắt da mi  
Sá ma sa phạ, sát dẫn tu

Sạt hoa tát tha ga đa  
 Sá ma sá phạ sa, đi sắc si tê  
 Úm ! Sắt đi đà, sắt đi đa  
 Bút đi đa, bút đi đa  
 Vi bút đi đa, vi bút đi đa  
 Bồ đà đa, bồ đà đa  
 Vi bồ đà đa, vi bồ đà đa  
 Mô ca đa, mô ca đa  
 Vi mô ca đa, vi mô ca đa  
 Suýt đà đa, suýt đà đa  
 Vi suýt đà đa, vi suýt đà đa  
 Sa mần tá, tát bi ri, mô ca đa  
 Sa mần đá đa, sa mi bi ri suýt đi  
 Sá ra phạ, tát thá ga đá sam ma đa, hất rị đà đa  
 Đi sắc sá na, đi sắc si tê  
 Úm ! Muýt đơ ri, muýt đơ ri, mạ hạ muýt đơ ra  
 Mạn đà ra bá na  
 Đi sắc si tê  
 Sóa ha.

Thuyết chú xong, đức Như Lai bảo rằng:

"Này Thiên đế! Môn Như Lai Quán Đảnh Thanh Tịnh Chư Thú, Phật Đảnh Tôn Thắng Đà ra ni này đã có tám mươi tám câu chi, trăm ngàn hằng hà sa chú Phật đã từng tuyên thuyết và nghiêm mật thủ hộ, tùy hỷ ngợi khen. Tất cả Như Lai đều đồng ấn khả.

Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào thọ trì, hoặc đọc tụng. Do công đức ấy nên những tội ngũ nghịch, thập ác trong trăm ngàn muôn kiếp đều được tiêu trừ, sẽ chứng được quả A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Kẻ ấy trong kiếp hiện tại sẽ được túc mạng trí, sau khi xả bỏ báo thân này, sẽ sinh từ cõi trời này đến cõi trời khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Kẻ ấy sẽ được chư Bồ tát Ma ha tát như Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát xoa đầu thọ ký. Kẻ ấy thường ở nơi các đạo tràng nghe, hiểu và thọ trì chính pháp.

Kẻ ấy ba nghiệp thân, ngữ, ý hàng luôn thanh tịnh, tâm an vui, thân khổ dứt trừ, luôn luôn được những xúc giác nhẹ nhàng, thọ mạng tăng thêm, không bị hoạch tử.

Kẻ ấy được chư thiện Thần hộ vệ, chư Bồ tát từ ái ngắm nhìn, chư Phật hộ niệm. Người trì chú này, khi đến cõi địa ngục, ngạ quỷ, Diêm ma vương đọc tụng, thì tất cả các tội phạm nơi đó đều được giải thoát, cảnh giới trống rỗng.

Các cung trời, cung điện của Bồ tát, các cung điện của Phật đều mở cửa rước người thọ trì thần chú vào.

Tại sao thế?

Bởi vì môn Đà ra ni này hay trừ sạch tội ngũ nghịch, thập ác của chúng sinh, hay cứu tất cả những khổ nạn trong cảnh Diêm ma, Bàng sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, hay độ thoát tất cả chúng sinh nghiệp nặng, phước mỏng, nghèo nàn, hèn hạ, đau bệnh, tàn tật, yếu thọ, xấu xa, câm ngọng, đui điếc, hay cứu vớt các loài A Tu La, Dạ Xoa, La Sát, Phú Đơn Na, Ca Tra Phú Đơn Na, các thân quỷ, thần, cho đến hay độ thoát hết tất cả các loài thủy tộc, phi cầm, tẩu thú, rắn rết, ruồi muỗi, côn trùng.

Các chúng sinh ấy tùy phận sẽ được sinh về các cảnh giới an lành và lần lượt sẽ chứng quả giải thoát.

Này Thiên đế! Nếu có người thọ trì chú này, từ kiếp hiện tại cho đến tất cả những kiếp về sau, sẽ vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo, thường sinh trong hàng quý tộc ở cõi người, hoặc sinh lên cõi trời, cho đến được cùng mười phương chư Phật đồng ở chung một chỗ, cùng chư Bồ tát làm bạn lành và kết cuộc sẽ chứng được quả Vô thượng chính đẳng chính giác.

Này Thiên đế! Môn Phật Đảnh Tôn Thắng Đà ra ni này của ta đây, có đủ hết tất cả thần lực, uy thế, công đức rộng lớn, rực rỡ như mặt trời kiết tường, như châu ma ni trong sạch sáng suốt, chẳng chút bợn nhơ, tùy ở chỗ nào phóng ánh sáng quang minh làm sáng sạch nơi đó.

Lại nữa, như ở thế gian thì bầy bấu là thù thắng, tất cả các hàng vua, quan, dân chúng đều ưa thích quý trọng, nhìn không chán mắt. Môn Đà ra ni này cũng thế, nếu kẻ nào thọ trì đọc tụng, biên chép hoặc cúng dường, kẻ ấy sẽ được vô lượng công đức, tất cả trời, thần, thiên long bát bộ đều ưa kính quý trọng.

Này Thiên đế! Nếu có hàng vua, quan, tử chúng nào biên chép Đà ra ni này để trong tháp bằng bảy báu, nơi tòa sư tử, nơi tháp ở ngã tư đường, trong tháp xá lợi, hoặc nơi đầu phướng cao, lại dùng các thứ hương hoa, anh lạc, y phục, thức ăn uống, thuốc men cúng dường... kẻ ấy công đức được nhiều vô lượng vô biên, không thể dùng phước hay trí mà tính kể được.

Kẻ ấy chính thực là đích tử của tất cả chư Phật, kẻ ấy chính là bậc đại Bồ tát, vì đã cứu vớt được vô lượng chúng sinh đi qua lại nơi đó.

Nếu có chúng sinh nào phạm tội tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác, các trọng giới cùng tất cả các tội nặng, đáng lẽ đọa tam đồ, ác đạo thọ vô lượng tội khổ mà đi ngang qua tháp hoặc phướng có để Đà ra ni này, được một điểm bụi hay một chút gió từ nơi tháp, phướng ấy dính nhiễm đến thân mình, hoặc được bóng tháp, phướng che thì tất cả tội nặng thảy đều được tiêu trừ, được sanh về cõi trời, hưởng sự vui thù thắng vi diệu, hoặc tùy duyên sanh về Tịnh độ.

Kẻ nào thường thọ trì môn Đà ra ni này, khi sắp tụng niệm, dùng nước rửa tay, nước đó rơi xuống đất rưới nhằm các loài trùng, kiến, các vật loại ấy đều được nhờ ảnh hưởng công đức ấy mà được sanh lên cõi trời.

Cho nên các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thiện nam, Tín nữ nếu trai giới thanh tịnh, ngày sáu thời thọ trì Đà ra ni này, thì các tội tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác... cùng tất cả tội nặng trong ba đời thấy đều tiêu diệt, được chư Phật cùng chư Bồ tát xoa đầu thọ ký.

Bấy giờ đã quá nửa đêm, Diêm ma la vương, Hộ thế Tứ thiên vương, Đạo Lợi thiên vương, Đâu Xuất Đà thiên vương, Hóa Lạc thiên vương, Tha Hóa Tự Tại thiên vương, Phạm thiên vương, Đại Phạm thiên vương suất lãnh quyền thuộc trăm ngàn muôn ức, đem theo hương hoa và các thứ đồ trang nghiêm, đến nhiều quanh bên hữu Phật bảy vòng, đảnh lễ nơi chân Phật, rồi dâng hiến thức cúng dường.

Lễ kính đã xong, lại thưa thỉnh rằng:

"Bạch đức Thế Tôn! Chúng con nghe Như Lai diễn thuyết môn Phật Đảnh Tôn Thắng Đà ra ni nên đến đây xin thỉnh thọ và tùy thuận theo lời dạy của đức Thế Tôn mà thủ hộ. Cúi xin đấng Thiên Nhơn Sư vì chúng con nói các pháp yếu về thần chú này để cho sự thọ trì của chúng con được thông suốt và thành tựu".

Đức Phật bảo vua Diêm ma la và các vị thiên vương rằng:

- Nếu có chúng sinh nào bị khổ nạn, tội chướng cực nặng mà không có ai cứu hộ, kẻ ấy nên chọn ngày trăng sáng, tắm gội, thay y phục sạch sẽ, thọ bát quan trai giới, quỳ trước tượng Phật tụng Đà ra ni này 1080 biến, thì tất cả các tội nghiệp, chướng nạn thấy đều tiêu diệt. Kẻ ấy sẽ được thanh tịnh giải thoát, được môn Tổng trì Đà ra ni, biện tài vô ngại.

- Nếu kẻ nào tuy chưa trì tụng mà chỉ nghe một âm thanh của Đà ra ni này lọt vào tai, tức liền thành tựu hột giống của Phật.

Ví như một chút kim cương rớt xuống đất, tất lần lượt xuyên lọt tới nơi bản tế mới dừng lại, đất tuy dày nhưng không thể làm trở ngại được. Thần chú này cũng thế, khi đã lọt vào tai liền huân tập chủng tử, khiến cho lần lần thành tựu được quả Chính đẳng chính giác, phiền não tuy nặng cũng không thể ngăn che.

Dù cho kẻ ấy có bị đọa vào trong cõi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh đi nữa, cũng không bị nghiệp báo làm cho hột giống đó tiêu mất. Trái lại còn nương nơi sức chú lần lượt tiến tu cho đến khi thành Phật.

- Nếu có chúng sinh nào một phen nghe được Đà ra ni này, qua kiếp hiện tại sẽ không còn bị các tật bệnh, không còn bị các khổ não, cũng không còn thọ thân bào thai, tùy theo chỗ sinh mà hóa hiện nơi hoa sen. Từ đó về sau ngũ nhân

lần lần thanh tịnh, được túc mạng trí, kiết sử tiêu trừ, sẽ được chứng quả Vô thượng đẳng giác.

- Nếu có kẻ nào mới chết hoặc chết đã lâu, có người tụng 21 biến Đà ra ni này vào một nắm đất hay cát rải lên thi hài hoặc lên nắm mộ, kẻ ấy nhất định sẽ được sinh về mười phương Tịnh độ.

Như người chết thần thức đã bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, khi đất cát ấy dính vào hài cốt cũng được thoát khỏi ác thú, sinh lên cõi trời.

- Nếu có chúng sinh nào mỗi ngày trì tụng thần chú này 21 biến, thì kẻ ấy ứng tiêu được sự cúng dường rộng lớn của tất cả thế gian, sau khi xả báo thân sẽ được sanh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Còn kẻ nào thường tụng niệm chú này ngày đêm sẽ được tăng thêm thọ mạng, hưởng được mọi sự vui thù thắng nhiệm màu, được thọ ký, hào quang cùng ánh sáng nơi thân sẽ chiếu đến tất cả cõi Phật, rốt ráo chứng được Đại Niết bàn.

- Nếu như muốn được oai lực tự tại, hành giả nên dùng các thứ bột như bột nếp, bột gạo... nắn thành hình người để tám phương hướng nơi đàn tràng. Trong bảy ngày đêm đối với tám phương mà tụng chú, tất mọi sự mong cầu đều được như sở nguyện.

- Nếu muốn lui nước lụt dâng tràn, hướng về phương nước dâng lên, tụng chú này 108 biến mà cầu nguyện thì nước lụt sẽ rút lui.

- Nếu bị nạn vua, nạn quan, nạn binh lửa, nạn giặc cướp, nạn khẩu thiệt, tụng chú này 21 biến vào năm thứ nước thơm, đem rưới trên đánh của tượng Phật, đoạn dùng nước ấy tắm rửa tượng Phật thì tất cả các tai nạn thảm đều tiêu diệt.

- Nếu có chúng sinh nào tướng mạng yếu thọ, muốn cầu sống lâu, kẻ ấy nên chọn ngày trăng sáng, tắm gội, thay y phục sạch sẽ, một lòng trai giới, tụng chú này đủ 1080 biến, tất sẽ được trường thọ, tất cả các tội chướng thảm đều tiêu diệt.

- Nếu có người tụng chú này một biến vào lỗ tai của bất kỳ một loại cầm thú nào, thì sinh loại ấy sau khi thọ hết kiếp đó sẽ không còn thọ thân cầm thú nữa, dù có nghiệp nặng sẽ bị đọa vào trong địa ngục cũng được thoát ly.

- Nếu có kẻ nào bị bệnh trầm trọng chịu nhiều đau khổ, nghe được Đà ra ni này sẽ lìa được bệnh khổ, tội chướng tiêu diệt, cho đến tất cả chúng sinh trong bốn loài nghe được chú này, đều xa bệnh khổ, lìa thân bào thai, hóa sinh nơi hoa sen, tùy theo chỗ sinh mà nhớ biết đời trước kiếp trước không sai.

- Nếu có chúng sinh nào vừa mới khôn lớn, đã tạo các tội tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác liên tiếp cho đến tuổi già, kẻ đó tự suy nghĩ biết mình do nghiệp ác này, sau khi mãn phần sẽ đọa vào trong địa ngục A tỳ, chịu vô lượng sự khổ

lớn trải qua trong vô lượng kiếp rồi xoay vần mãi trong ba đường ác đạo không ai cứu vớt.

Người ấy nên chọn ngày rằm, tám gôi, mặc y phục tinh khiết, dùng cái bát bằng vàng, bạc hoặc đồng, có dung lượng chứa nước khoảng một thăng, đem bát ấy đựng nước trong sạch để trước tượng Phật, thọ giới Bồ tát, trì trai thanh tịnh. Vào ở nơi đàn tràng hình đứng vào vị thế ở phương đông, hướng mặt về tượng Phật ở phương tây, chắp tay đánh lễ một lòng chí thành sám hối rồi tụng Đà ra ni này 1080 biến giữa chừng liên tục không nên gián đoạn.

Kẻ đó dùng nước ấy rưới khắp bốn phương, trên, dưới, nguyện cho tất cả đều được thanh tịnh. Sau khi làm phép này xong, tất cả tội chướng đều tiêu diệt, thoát khỏi các tội báo nơi địa ngục, tam đồ, vua Diêm ma la buông tha, thần Tư Mạng vui đẹp không sinh giận trách, trở lại chắp tay cung kính, tùy hỷ ngợi khen công đức.

- Nếu như muốn cứu độ người tội nặng, nên chọn ngày rằm, tụng chú này vào mật hoặc sữa 1080 biến rồi cho người đó ăn. Làm như thế, đường nhân sẽ được tiêu trừ tội chướng, sinh về cõi lành, lần lượt tiến tu, tất sẽ chứng quả Vô thượng chính đẳng chính giác.

- Nếu tụng 21 biến chân ngôn này gia trì vào tắm rửa răng rồi đem dùng, có thể trừ được bệnh đau răng, được mạnh khỏe, thông minh và trường thọ.

- Nếu muốn cứu độ tội khổ của loài súc sinh, nên gia trì chú này vào cát hoặc đất vàng 21 biến, đem rải trên mình chúng và bốn phương, tội chướng của chúng sẽ tiêu diệt.

- Nếu có chúng sinh nào muốn được phước đức đầy đủ, muốn cầu tài lộc, bảo vật xứng ý, muốn cứu hộ mình và người, kẻ ấy nên khởi lòng lành, mỗi ngày phát nguyện sám hối, đối trước tượng Phật kiết ấn tụng chú này bảy biến, tâm không tán loạn, mắt nhìn tượng Phật không di động, rồi đem công đức tụng niệm ấy thí cho tất cả chúng sinh.

Nếu tác pháp và có tâm làm đúng như thế, quyết định sẽ được như nguyện, tăng phước lộc trong đời hiện tại và cả những kiếp về sau.

- Nếu hành giả ở nơi đạo tràng, mỗi ngày ba thời, mỗi thời tụng chú này 21 biến gia trì vào chén nước sạch rồi dùng tâm ân trọng bưng chén nước uống. Làm như thế sẽ tiêu trừ các bệnh, sống lâu trăm tuổi, giải trừ hết mọi oan kết, tiếng nói thanh diệu, biện tài thông suốt, mỗi đời thường được túc mạng thông, nhớ biết rõ ràng đời và kiếp trước của mình.

Nếu đem chén nước ấy rưới trong phòng nhà cho đến chỗ chuồng trâu ngựa, thì nơi đó sẽ được oai lực của chân ngôn giữ gìn an ổn, trừ các nạn như: nạn quỷ La sát, nạn rắn, rồng... như đem chén nước ấy, miệng tụng chú rưới trên



đỉnh người bệnh và cho bệnh nhân uống, các thứ bệnh khổ nơi thân sẽ được dứt trừ.

- Nếu muốn cho tiêu trừ các tai chướng, nên dùng vải lụa năm sắc kết làm cây phát trần, kể đó tụng chú vào cây phát, quét bụi nơi tượng Phật và kinh. Thường làm như thế, chướng nạn của mình sẽ được tiêu mà tội nghiệp của chúng sinh cũng trừ diệt.

- Nếu kẻ bị nhiều khẩu thiệt và tai tiếng phát khởi, nên dùng châu sa hòa với bạch mật hoặc đường cát trắng, tụng chú vào đó 21 biến rồi đem thoa vào môi 100 tượng Phật, làm như thế khẩu thiệt và tai tiếng sẽ được tiêu trừ.

- Nếu vợ hay chồng chán ghét lẫn nhau, muốn được hòa thuận, nên tụng chú này vào vải hay lụa 21 biến, xong đem may áo cho chồng hay cho vợ mặc, làm như thế vợ chồng sẽ được hòa thuận.

- Nếu người nam hay nữ bị ma quỷ khuấy rối hoặc phần âm yêu đấm, quấy luyến chẳng chịu buông tha, nên giữ chính niệm vừa tụng chú vừa xoa khắp mình nạn nhân, kể đó lấy tay vỗ, đánh vào thân, ma quỷ liền bỏ chạy.

- Nếu như người nữ không có ai đến cưới hỏi, nên dùng muối tốt, sạch tụng chú vào đó 21 biến, rồi đem cúng dường cho hiện tiền tăng, tất sẽ được như ý.

- Nếu như chỗ ở có quỷ thần hung dữ khuấy rối, nên tụng chú vào trong thức ăn 21 biến rồi đem cúng thí cho ăn. Trong khi ấy lại nói :

"Nay tôi cúng thí cho các vị, như không làm tổn hại cho chúng sinh thì tùy ý ở lại, nếu làm tổn phải mau đi nơi khác".

Nếu như vị quỷ thần đó hung hãn không nghe lời, nên dùng cọc sắt dài khoảng 12 ngón tay, tụng chú vào đó 21 biến rồi đem cọc sắt đó đóng lút sâu vào trong đất. Làm như thế, các quỷ thần hung dữ phải chạy ra khỏi địa giới.

- Nếu có bệnh nhân bị tinh my dựa vào, kẻ cứu độ nên nhìn chăm chú vào mặt người bệnh mà tụng Đà ra ni này, tinh my sẽ xuất ra.

- Nếu có quỷ La sát hoặc các quỷ thần dữ tợn vào trong quốc giới, gây đau bệnh, làm khủng bố hoặc nào loạn dân chúng, nên xưng tụng danh hiệu Tam bảo, ngày đêm tụng trì chú này, kết ấn Phật Đảnh Tôn Thắng rải khắp bốn phương, tất cả các tai nạn đều tiêu diệt. Làm như thế cũng cứu luôn được các chúng sinh đang thọ khổ nạn nơi chốn tam đồ.

- Nếu muốn bố thí nước cho loài naga quỷ, nên tụng chú này vào trong nước sạch 7 biến rồi rải khắp bốn phương, tâm tưởng, miệng nói cầu cho tất cả chúng được thọ dụng, như thế các naga quỷ sẽ được uống nước cam lộ và sẽ trừ diệt được nghiệp khổ của kiếp naga quỷ.

- Nếu người nào buôn bán ế ẩm, muốn được khách hàng chiếu cố, nên kiết ấn thường tụng chú này 21 biến, an trí tượng Phật nơi chỗ tinh sạch, kín đáo mà cúng dường, tất sẽ được toại ý.

- Nếu người nào mỗi ngày ba thời, mỗi thời tụng chú này 21 biến, cung kính cúng dường, chí tâm thọ trì lại vì người khác giải nói, người ấy sẽ được an vui, sống lâu không bệnh, phát sinh trí tuệ, được túc mạng thông, khi lâm chung như con ve thoát xác, liền được sinh về thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà, tai không nghe tiếng khổ, tiếng địa ngục, hướng chi lại nói đến sa đọa. Kẻ ấy sẽ tuần tự tiến trên đường đạo quả cho đến khi thành Phật không còn nghi ngại.

Bấy giờ đức Phật bảo vua Diêm la cùng các vị thiên vương rằng:

"Nếu có chúng sinh nào muốn lập đàn tràng để trì tụng chú này, nên dùng đất vàng trộn với nước thơm mà bôi trên mặt đàn.

Đàn tràng phải lập vuông vức, mỗi bề rộng bốn cánh tay, dùng dây lụa năm sắc bao vòng quanh ba lớp, tụng chú vào hạt cải trắng hoặc nước thơm rải ra bốn bên.

Bốn góc đàn tràng để bốn bình nước tinh sạch, các bình nước lượng lớn nhỏ đều phải đồng nhau, giữa đàn tràng rải các thứ hoa, đốt các thứ hương, thắp các loại đèn dầu có chất thơm, trước tượng Phật phải dùng các đồ quý giá hoặc đẹp sạch, dùng các thứ cơm trắng, nếp, sữa, đường hoặc các thứ hoa quả cúng dường.

Hành giả phải tắm gội sạch sẽ, mặc y phục mới sạch tinh khiết, giữ giới Bồ tát, không nên ăn các thức ăn có màu sắc đen, mỗi thời khóa trì tụng phải kết ấn Phật Đảnh Tôn Thắng và trì 108 biến chú, nếu có thể 1080 biến.

Trì tụng như thế sẽ tiêu được tất cả các tội chướng, tăng trưởng vô lượng phước đức, căn lành, hành giả đó quyết định sẽ được sanh về mười phương Tịnh độ và được thọ ký thành Phật quả.

Muốn kiết ấn Phật Đảnh Tôn Thắng nên chắp hai tay lại, hai ngón trở co vào trong lòng bàn tay, hai ngón cái áp vào lóng giữa ngón trở là ấn thành.

Khi kết ấn này và tụng 108 biến chú tức là đã cúng dường thừa sự tám mươi tám cu chi hàng hà sa na do tha trăm ngàn chư Phật, được chư Phật ngợi khen, được chư Phật kêu xưng là Phật tử.

Nếu có người nào mỗi ngày kiết ấn trì tụng chú này 108 biến, sẽ được mười phương chư Phật thọ ký quyết định không còn nghi ngại. Như mỗi ngày kiết ấn trì tụng được 1080 biến, kẻ ấy sẽ được thân kim cương bất hoại và mau chóng thành đạo quả.

Hành giả nào mỗi ngày thường trì tụng chú này, rồi kiết ấn đối với bốn phương, tụng một lượt chú, rải một lượt ấn. Người đó sẽ được tất cả Thiên long quỷ thần cung kính vây quanh ủng hộ. Người đó hiện tại sẽ được nhan sắc tươi

đẹp, sự cần dùng tùy tiện sẽ được chư thần xui khiến cho có người mang đến. Người đó sẽ được tất cả chư Phật ngợi khen, sẽ được tùy ý sinh về mười phương Tịnh độ.

Tóm lại, công đức cùng thần lực của Tôn Thắng Đà ra ni này vô cùng vô tận, vô lượng vô biên, có thể tùy theo tâm nguyện mà ứng dụng, không sao tả xiết!".

Đức Phật bảo với Thiên đế và tất cả đại chúng:

"Môn Phật Đảnh Tôn Thắng Đà ra ni đây, về sau trong thời mạt pháp, nếu có hàng vua quan hay tứ chúng theo đúng y như pháp thức mà lập đàn tràng thọ trì, cúng dường, đó gọi là tu Bồ thí độ.

Khi lập đàn tu hành, phải nên giữ ba nghiệp thanh tịnh, không khởi lòng phiền não giận hờn, đó gọi là Trì giới độ và Nhẫn nhục độ. Mỗi ngày trì niệm không gián đoạn tiếng trẻ là Tinh tấn độ. Chuyên y theo phép tắc một lòng không loạn ấy là Thiền tịnh độ. Bố trí đàn tràng đúng pháp, thông hiểu phép thọ trì, khéo lượng chừng độ, biết việc nên làm hoặc không nên làm, ấy là Bát nhã độ.

Này Thiên đế và đại chúng! Nếu y theo lời dạy này mà kiến lập pháp sự, tức là đã đầy đủ sáu phép Ba la mật. Các ông nên xoay vần, khai thị, khiến cho chúng sinh thấy đều được lợi ích và chúng quả Bồ đề!".

Khi đức Phật nói pháp môn này xong, Thiên đế, Thiện Trụ và chư Thiên lãnh giáo trở về thiên cung.

Thiện Trụ thiên tử y theo lời dạy mà thọ trì, mãn bảy ngày, dùng thiên nhãn quan sát tự thấy tội báo của mình thấy đều tiêu trừ, phước thọ ở cõi trời càng tăng thêm vô lượng. Ông vui mừng khắp khởi, cả tiếng khen ngợi rằng:

"Kỳ diệu thay Phật đà! Kỳ diệu thay Đạt ma! Kỳ diệu thay Tăng già! Kỳ diệu thay súc chú ấn Phật Đảnh Tôn Thắng Đà ra ni, hay trừ diệt tất cả khổ ách, khiến cho tôi thoát khỏi tất cả khổ ách như thế."

Liền đó ông đến trình bạch lại sự việc với Thiên đế, thỉnh ngài cùng với thiên chúng xuống cõi Diêm Phù Đề tạ ơn đức Phật. Thiên đế suất lãnh Thiện Trụ thiên tử và tất cả hàng tùy thuộc, mang theo các thứ hương hoa, phướng lọng, trầm hương, y phục và các thứ anh lạc quý đẹp, ngời xe báu như ý bay xuống vườn Thệ Đa Lâm, đánh lễ cúng dường Phật.

Hành lễ xong lại chấp tay đi nhiễu quanh Như Lai trăm ngàn vòng rồi đứng qua một phía, dùng các lời kệ ca ngợi công đức của đức Thế Tôn.

Bấy giờ, đức Như Lai đưa cánh tay sắc vàng ngàn muôn phước trang nghiêm, xoa đầu Thiện Trụ thiên tử, dùng tiếng Phạm âm thâm diệu và hòa nhã nói những lời pháp yếu và thọ cho Bồ đề ký.

Đức Phật lại bảo rằng:

" Kinh này tên là TỊNH NHẤT THIẾT ÁC ĐẠO, PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG ĐÀ RA NI, các ông phải nên cố gắng thọ trì. "

Thiên đế, Thiện Trụ thiên tử và đại chúng vui mừng, một lòng đánh lễ, tin nhận vâng làm.

\* \*  
\*

### THÍCH NGHĨA :

\* **Thất thánh tài.** Là bảy tài sản của bậc thánh nhân : *Tín* - đức tin ; *Tấn* - tinh tấn ; *Tàm quý* - hổ thẹn với bên trong, bên ngoài ; *Đa văn* - học rộng ; *Xả* - tâm không chấp giữ ; *Định* - Tâm không giao động ; *Huệ* - trí huệ.

Lửa dữ thế gian không thể đốt được thất thánh tài, nhưng lửa sân hận thì có thể đốt tiêu hết tất cả.

\* **Tam đồ.** Ba hình phạt ở địa ngục. *Đao đồ* - hình phạt đâm chém, địa ngục non đao, rừng kiếm ; *Nhục đồ* hoặc *Huyết đồ* - Máu chảy, phơi thây, banh da, xẻ thịt, cày lưỡi... ; *Hỏa đồ* - địa ngục lửa, giường sắt, cột đồng cháy đỏ...

\* **Bát nạn.** Tám nạn lớn của chúng sanh : Đao, binh, nước, lửa, trộm cướp, thiên tai, dịch bệnh, thất mùa bão lụt...

Hoặc có tám nạn khác là : 1- Địa ngục ; 2- Ngạ quỷ ; 3- Bàng sinh ( gọi là bàng vì xương sống nằm ngang ) ; 4- Câm ngọng đui điếc ; 5- Sinh trước Phật hay sau Phật (vào thời không có Phật pháp) ; 6- Sinh Bắc Cu Lư châu ; 7- Sinh Vô Tưởng thiên ; 8- Thế trí biện thông.

\* **Một thăng.** 1 ô = khoảng 3 lít. Dụng cụ để đong gạo thời xưa.